TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/HSST
Ngày: 23/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Cầm Văn Nam.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Anh Ly là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2018/TLST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung K**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994; tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 202/2 ấp B2, xã G2, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: T4, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1972, cư trú tại: Số nhà 202/2 ấp B2, xã G2, huyện T, tỉnh Đồng Nai và bà Phạm Thị P, sinh năm 1973, cư trú tại: T4, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 10/9/2018. *(Có mặt).*

- *Bị hại:*
Bà Phạm Thị P, sinh năm 1973
Địa chỉ: T4, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *(có mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Đăng K, sinh năm 1983 và chị Cồ Thị P, sinh năm 1988
Cả hai cùng địa chỉ: Số nhà 1597 đường Q, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*
2. Bà Phạm Thị Duyên H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: T4, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2015, bà Phạm Thị P, sinh năm 1973, địa chỉ: T4, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng được vợ chồng anh Phạm Đăng K, sinh năm 1983, chị Cồ Thị P, sinh năm 1988 (bà P là chị ruột của anh K), cùng trú tại: Số nhà 1597 đường Q, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng cho mượn căn nhà gỗ diện tích 80m^2 tại địa chỉ: Số nhà 1544/44 đường Q, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng để bà P và các con bà P sinh sống. Trong quá trình sinh sống tại đây, bà Phạm Thị P và con trai là Nguyễn Trung K xảy ra mâu thuẫn về việc K yêu cầu bà P phải bán nhà, đất ở tỉnh Đồng Nai để mang tiền lên xây dựng căn nhà mới ở Tp. B, tỉnh Lâm Đồng nhưng bà P không đồng ý.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/4/2018, bà Phạm Thị P đi vắng nhà thì Nguyễn Trung K lấy 01 ca nhựa đi ra xe mô tô nhãn hiệu Dream không gắn biển số dựng ở trước sân nhà, K rút xăng trong xe mô tô ra ca nhựa rồi đi vào trong nhà tưới xăng lên 03 chiếc nệm đặt trên 03 chiếc giường ngủ trong nhà và dùng hộp quẹt Gas bật lửa châm vào nệm cho cháy, khi thấy lửa bốc cháy thì K điều khiển xe mô tô đi khỏi nhà. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, K quay về nhà thì thấy căn nhà và các vật dụng trong nhà đã bị cháy hoàn toàn.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 54/KL-HĐĐG ngày 26/6/2018 của Hội đồng định giá UBND thành phố B, , tỉnh Lâm Đồng, xác định: Căn nhà bằng gỗ trị giá 31.840.000đ (ba mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng), tất cả các tài sản còn lại đã bị cháy than hóa nên không có cơ sở định giá.

Theo kết luận giám định số 2210/C54B ngày 05/6/2018 và Kết luận giám định số 2406/C54 ngày 16/7/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh-Tổng cục cảnh sát, xác định: Tàn than tro không tìm thấy thành phần xăng dầu và không phát hiện dấu vết chạm chập điện trên các mẫu vật gửi giám định.

Bản Cáo trạng số 98/CT-VKSBL, ngày 30 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: "Hủy hoại tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã trả lại 01 xe mô tô cho bà Phạm Thị Duyên H nên không xem xét.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa, bị cáo K đã khai thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội "Hủy hoại tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 98/CT-VKSBL, ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội vào ban ngày, thể hiện sự liễu lĩnh, coi thường pháp luật. Bị cáo thực hiện tội phạm là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn phạt bổ sung.

[8] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, giải quyết như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà P; vợ chồng anh K, chị P và bà H không yêu cầu bồi thường về dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý vật chứng như sau: Quá trình điều tra Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu và trả lại 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu, xe không gắn biển kiểm soát cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị Duyên H nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về chi phí tố tụng, trách nhiệm trả chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Hủy hoại tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 38 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2018.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Lâm Đông;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Vũ Đức Công